



Bài báo nghiên cứu

CON NGƯỜI THA HƯƠNG TRONG TRUYỆN NGẮN BÌNH THUẬN SAU NĂM 1986

Bùi Thị Kim Vân

Trường THCS Lê Hồng Phong, Phan Thiết, Bình Thuận, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Bùi Thị Kim Vân – Email: khanhngan.lehongphong@gmail.com

Ngày nhận bài: 02-4-2024; ngày sửa bài: 15-4-2024; ngày duyệt đăng: 23-4-2024

TÓM TẮT

Con người tha hương trong tác phẩm văn học xuất hiện rất sớm, từ trong sử thi thời cổ đại cho đến ngày nay, nhưng nhân vật tha hương trong tác phẩm qua từng bối cảnh lịch sử xã hội ở mỗi thời đại có những đặc điểm khác nhau. Bài viết này khảo sát và giới thiệu con người tha hương trong một số truyện ngắn Bình Thuận sau năm 1986, để thấy sự đóng góp của một số tác giả tiêu biểu về cách nhìn, cách cảm nhận đối với những con người vì hoàn cảnh nhất định phải sống xa quê hương, đất nước. Qua từng truyện ngắn, các nhà văn đã phản ánh những thân phận con người không thoát khỏi vòng xoáy của lịch sử chiến tranh; và trong thời bình, con người bị đưa đẩy bởi cuộc sống mưu sinh, mưu cầu hạnh phúc cho riêng mình.

Từ khóa: truyện ngắn Bình Thuận; nhân vật tha hương

1. Đặt vấn đề

“Văn học và đời sống là hai đường tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người”² hình tượng con người tha hương lấy từ hiện thực cuộc sống khi con người phải dịch chuyển, di cư, thay đổi không gian sống. Di cư/ di dân vốn là hoạt động là đối tượng nghiên cứu thuộc lĩnh vực của Khoa học nghiên cứu về di dân (diaspora studies) chủ yếu tiếp cận dưới góc độ nhân học, xã hội, dân số... Trong *Từ điển Tiếng Việt*, có nhiều từ ngữ nói về con người di dân có nội hàm gần giống nhau như: li hương, tha hương, di dân, di cư, lưu vong. Trong bài viết này, chúng tôi dùng từ “tha hương” vì một phần dựa vào ý nghĩa của từ, một phần dựa vào sự cảm thụ chủ quan của người viết. “Tha hương là ở nơi xa lạ không phải quê hương mình, nhưng bắt buộc phải sinh sống ở đó” (Hoang, 1992, p.892). Hiểu theo nghĩa ấy, nhân vật tha hương là người sống xa quê nhưng có thể ở trên đất nước của mình hoặc những người sống ở phương trời xa bên ngoài biên cương tổ quốc. Hình ảnh “con người tha hương” vừa gợi sự xa cách về địa lí (người bị xa quê hương) vừa chỉ tâm trạng (nhớ) người xa quê hương, Tổ quốc.

Cite this article as: Bui Thi Kim Van (2024). The portrayals of exiles in Binh Thuan short stories after 1986. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(4), 677-687.

² Nguyễn Minh Châu - Phóng vấn đầu xuân 1986 của báo Văn nghệ.

Hình ảnh con người tha hương trong văn học xuất hiện rất sớm, từ thời cổ đại, trong sử thi Iliad và Odyssey của Homer cho đến sau này. Nhưng về nhân vật trữ tình tha hương qua mỗi thời kì có những đặc điểm cảm hứng khác nhau. Có thể bắt gặp nỗi niềm cảm hứng tha hương trong *Tĩnh dạ tư* của Lý Bạch: “Ngẩng đầu nhìn trăng sáng/ Cúi đầu nhớ cố hương”³. Trong thơ Nguyễn Trãi (thế kỉ XV, thời nhà Lê) cũng mang tâm trạng xa quê, nhớ nhà trong dịp xuân về: “Lưu lạc quê người tính đến nay/ Thanh minh mấy tiết đếm đầu tay/ Mộ phần ngàn dặm đìu hiu vắng/ Bạn hữu mười năm khuất bóng mây (...) Nâng li gương nhấp lòng chua xót/ Nỗi nhớ quê hương vội tháng ngày”⁴. Cụ Nguyễn Du cũng đã từng bày tỏ cảm xúc về cuộc đời lưu lạc của Thúy Kiều: “Tắt lòng cố quốc tha hương/ Đường kia nỗi nợ ngồn ngang bời bời.” (Câu 2245 – Truyện Kiều). Đến đầu thế kỉ XX, xuất hiện sáng tác của những người tha hương là nhà cách mạng yêu nước khi ở nước ngoài, như: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh... Con người tha hương trong văn học được hiểu là những người sống trong không gian ở ngay trên đất nước mình hoặc sống trên xứ người ở xa Tổ quốc. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ khảo sát, tìm hiểu về đối tượng con người tha hương sống nơi xứ người bên ngoài đất nước trong truyện ngắn Bình Thuận sau năm 1986.

2. Nội dung nghiên cứu

Từ sau khi đất nước đổi mới, truyện ngắn là thế mạnh của thế hệ những nhà văn đương đại Bình Thuận. Họ miệt mài trong sáng tạo nghệ thuật, đóng góp không nhỏ cho văn học địa phương nói riêng và góp một phần vào dòng chảy văn học đương đại nước nhà nói chung. Hiện nay, cũng có nhà văn quê Bình Thuận đang sinh sống trên đất Mỹ, đã khẳng định tên tuổi của mình như Lê Thụy Diễm Thúy⁵. Bài viết này chỉ tìm hiểu truyện ngắn của những tác giả đang sinh sống trên quê hương Bình Thuận viết về con người tha hương. Trong sáng tác của họ, con người tha hương trong mối quan hệ với quê hương, tổ quốc chính là nguồn cảm hứng chủ đạo. Các sáng tác là bức tranh sắc màu sáng tối đa chiều về xã hội đương thời, những quan niệm, những góc nhìn mới mẻ sâu sắc về con người sống xa quê. Một số tác phẩm truyện ngắn được chọn khảo sát của những nhà văn suy tư từ thực tiễn trải nghiệm và viết về con người tha hương ấy.

Trong chiến tranh và sau chiến tranh, khi đề cập những người “chạy trốn”, vượt qua biên giới, rời bỏ đất nước ra đi, với nhiều lí do, không ít ý kiến đều xếp họ vào đối tượng là kẻ phản bội Tổ quốc. Nhưng những nhân vật rời xa Tổ quốc trong sáng tác của các tác giả Bình Thuận sau năm 1986 có cái nhìn nhân ái, cảm thông về những người ra đi có nhiều mục đích khác nhau, có khi ra đi vào thời điểm chiến tranh loạn lạc – họ trở thành nạn nhân,

³ Phạm Sỹ Vĩnh dịch, trong *Thơ Đường*, tập 1. NXB Văn học.

⁴ Bài Thanh minh, *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học xã hội, 1969.

⁵ Lê Thụy Diễm Thúy sinh năm 1972 ở Phan Thiết. Năm 1978, cô theo cha định cư tại Hoa Kỳ. Năm 1990, cô theo học chuyên ngành Nghiên cứu văn hóa và văn chương hậu thuộc địa tại Trường Hampshire College ở Massachusetts. Năm 1993, cô sang Paris khảo cứu các thư tịch tàng trữ ở Pháp về Việt Nam. Bên cạnh sáng tác văn chương, cô còn là nghệ sĩ trình diễn. <https://nguoidothi.net.vn/lai-day-nao-qua-khu-41195>

hoặc trong thời bình nhưng cố tình ra đi tìm cuộc sống mới để thay đổi cuộc đời nghèo khó, cũng có đối tượng xuất ngoại nhằm mục đích nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn... Ta có thể bắt gặp những nhân vật đó như Tâm trong *Bắn vào bóng tối*, Thịnh trong *Tháng chạp của đêm*, Trinh trong *Cây kơ-nia ở Tôkyô*, ông Sáu trong *Vòng tay* (Đặng Ngọc Hùng); Hằng trong truyện *Mùa hoa bướm bướm*, nhân vật “anh” trong *Tình quê* (Võ Nguyên); nhân vật Lin trong *Cà phê Cô Le* của Đỗ Kim Ngự...

2.1. *Tha hương Tổ quốc bởi chiến tranh*

Thân phận con người tha hương như nhân vật Tâm, Hằng qua sáng tác của các tác giả Đặng Ngọc Hùng, Võ Nguyên phản ánh thế hệ những người di dân sang Mỹ sau sự kiện 1975, miền Nam Việt Nam giải phóng. Những mảnh hồi ức với những biến động về chính trị, sự chuyển giao chế độ, sự chấn thương, những khủng hoảng tinh thần, sự mất mát, cô đơn, chơi vui là nguyên nhân khiến con người phải li hương. Nhân vật Tâm trong hoàn cảnh gia đình li tán, người thân không còn. “Em trai của Tâm tử trận. Giấy báo tử gửi về cùng chiếc quan tài... Phan Thơ quê mình đã bị Cộng quân tràn ngập. Đêm, những đoàn hành quân của đối phương đang hồi hả tiến về Sài Gòn.” (*Bắn vào bóng tối*) (Dang, 2022, p.137).

Sài Gòn sẽ ra sao, Thu (chồng Tâm) đang ở đâu? Tâm như hạt bắp nằm trong chảo rang. Lo đến ngạt thở. Thiên hạ lo tìm đường đi. Tâm sẽ đi đâu? Nghe đồn Cộng quân sẽ vào rút móng tay, sẽ dồn vợ lính vào trại tập trung, như những công xã nguyên thủy. Sài Gòn nháo nhác. Sài Gòn sạm đi. Sài Gòn tan tác chia li. Xe cộ chạy ngang chạy dọc vô định trên những con đường tràn ngập rác, cửa hiệu đóng cửa, tiếng kêu khóc rã rời. Như một hấp hối. Tâm không đủ tiền để hùn hạp lo chuyện ra đi. Quốc lộ 4 xuống miền Tây đã bị chia cắt. Sư đoàn 18 ở Biên Hòa còn bị bao vây, làm sao về quê được? Tâm cũng không có mối quan hệ nào. Đúng lúc đó, quý nhân xuất hiện. Đó là Lan, em họ con dì của Tâm, một gái quán ba hạng sang. “Đi với em. Đừng lo gì hết. BẠN em lo, mình sẽ đi máy bay ra hạm đội ngoài khơi”. (*Bắn vào bóng tối*) (Dang, 2022, p.138).

“Tân Sơn Nhất bị pháo kích, phi đạo hư hại. Biển người vẫn nổi sóng ào ạt”. Thế là Tâm “vĩnh biệt ba má, vĩnh biệt Thu, vĩnh biệt Sài Gòn hoa mộng (...) vĩnh biệt những gì thân yêu nhất của đời mình” (*Bắn vào bóng tối*) (Dang, 2022, p.138). Nhưng oái oăm thay, người ta đưa những người di tản đến một hòn đảo rừng rậm. Tâm mệt mỏi thiếp đi lúc nào không biết, đến khi tỉnh dậy, “bàng hoàng, ai đó đã lột truồng cô, cái quần như một nhúm giẻ nằm trên một tảng đá – “Trời ơi, con khi hiếp người, khi hiếp người, bà con ơi!”. “Đời thuở có chuyện khi hiếp người. Tiếng người chạy huỳnh huých đuổi đánh con khi lông đen. Nó bỏ chạy vào ngọn đồi gần nhất”. (*Bắn vào bóng tối*) (Dang, 2022, p.141). Thế là Tâm có một đứa con hình dị nhân ra đời. Qua ngòi bút của Đặng Ngọc Hùng, ông thể hiện một trạng thái xót thương khi để cho Tâm với bao khổ đau khôn cùng về tinh thần để rồi có một ngày: “Bà quyết định quay về Việt Nam sống với mấy đứa cháu họ. Ở thành phố đó, bóng tối biến mất vĩnh viễn” (*Bắn vào bóng tối*) (Dang, 2022, p.147). Hành trình hồi hương của Tâm chính là tìm về với ánh sáng sau những đêm trường chia cắt mà dân tộc đã trải qua.

Cũng hoàn cảnh như Tâm trong *Bắn vào bóng tối* của Đặng Ngọc Hùng, nhân vật Hằng trong *Mùa hoa burom burom* của Võ Nguyên với những ngày lao đao khi rời xa Tổ quốc. Hằng vốn là một “nữ sinh của thành phố Huế bên dòng sông Hương thơ mộng, êm đềm nhưng không một phút bình an, cứ luôn sôi động, thành phố luôn rơi vào tình trạng giới nghiêm, sinh viên liên tục biểu tình, đốt xe Mĩ” (Vo, 2009, p.138). Thời điểm ấy là

đầu mùa xuân năm bảy lăm, tin Tây Nguyên giải phóng, vợ con binh lính Sài Gòn bỏ Quảng Trị chạy vào Đà Nẵng, thành Huế náo động. Sư đoàn Một quân Sài Gòn rút khỏi Trị - Thiên. Một cuộc di tản, nhưng thực chất là chạy loạn chưa từng thấy... bao nhiêu xác người nằm chết thê thảm vút dọc lề đường”. “Trong đợt quân giải phóng chặn đánh tiểu đoàn 39 biệt động quân biên phòng Sài Gòn tại thung lũng Quê Sơn, cha mẹ và đứa em trai bị bom na-pan dội chết... Giữa lúc hoảng loạn như thế Hằng chỉ khát khao có được người thân bên cạnh biết bao. (Vo, 2009, p.138).

Trong lúc chịu nhiều bất hạnh, đau thương và cô đơn, Hằng được gia đình người yêu là Sơn sắp xếp vượt biên. Nhưng trớ trêu thay, khác với Tâm trong *Bắn vào bóng tối* được lên máy bay để ra ngoài chiến hạm; ở đây, với Hằng, “Tại bến Tiên Sa, Sơn lo cho Hằng vừa lên chiếc tàu nhỏ thì chiếc tàu vội rời bến, anh không leo lên kịp, anh chết lặng chới với nhìn theo”. Sau này, Sơn tiếp tục vượt biên mong tìm lại Hằng nhưng tàu của anh bị hải tặc cướp trên hải phận quốc tế. Đàn ông bị giết sạch, chỉ còn phụ nữ và trẻ con sống sót” (*Mùa hoa burom burom*) (Vo, 2009, p.81). Trên con tàu lênh đênh trùng dương vượt biên, Hằng chứng kiến những cảnh kinh hoàng, man rợ liên tiếp: những con khát cháy cổ, bị mặt trời nung nóng, “bọn trẻ càng la khát, càng kêu khóc, tím tái mặt mũi, rồi ngất đi; một số trẻ con tắt thở, bọn hắc báo ra lệnh ném người chết xuống biển; những cuộc đấu súng thanh toán lẫn nhau man rợ của tàn quân biệt động, những phát đạn “nã vào trán làm vỡ toang bộ não, óc lẫn máu bay tung tóe, những mảng óc trắng đục bám trên chiếc áo như những con dòi ghê tởm” (*Mùa hoa burom burom*) (Vo, 2009, p.79). Sau những ngày tháng lênh đênh trên biển, rồi lang thang ở trại tị nạn Philippin, Hawaii... Cuối cùng cũng được dứng chân trên đất Mĩ, sống những ngày tháng tha hương suốt ba mươi năm.

Có thể thấy, các nhà văn Bình Thuận gần như gặp gỡ cái chung là khắc họa những con người phải rời xa quê hương đến những miền đất hứa, vùng trời xa lạ, nhưng họ luôn mang trong lòng nỗi nhớ quê hương và khát vọng trở về Tổ quốc. Trong tình cảm người tha hương, Tổ quốc bao giờ cũng đẹp, trở về là được nhìn thấy những khuôn mặt, được nghe giọng nói, tiếng cười của quê hương. Nhân vật Thịnh trong *Tháng Chạp của đêm* (Dang, 2022), sau hai mươi năm dài chia lìa, khi “Máy bay còn thả trốn trên bầu trời Sài Gòn, ngực Thịnh gõ trống liên hồi. Dễ chịu thật, cả một màu xanh ngút mắt. Cái ồn ã của San Jose, Bangkok đã lùi lại xa tít. Giờ đây, hiện hữu trước mắt anh là trời đất tĩnh lặng của quê hương thanh bình... Tân Sơn Nhất một ngày đẹp trời. Người và người, và tiếng nói, tiếng cười. Những chân dung khác nhau hằn in những số phận khác nhau. Bầu trời Sài Gòn cao xanh đến vô cùng, lóa nắng” (Dang, 2022, p.27). Thịnh ngắm thỏa thích, rồi anh so sánh và tự hào về cái thành phố từng được xem là Hòn ngọc Viễn Đông: “Sài Gòn không thể hoa lệ, hiện đại như San Jose

nhưng đáng yêu. Trời đông se se lạnh nhưng lóa nắng, có các cô gái vẫn diện những bộ cánh mỏng manh. Sài Gòn vẫn tất bật không kém các thành phố hiện đại nhưng ẩn chứa một nét gì đó rất Việt Nam.” (Dang, 2022, p.27).

Có những nét gắn với nhân vật Thịnh, Tâm trong ngày về nước, Hằng trong *Mùa hoa bướm bướm* trở về Tổ quốc đối với cô có ý nghĩa vô cùng thiêng liêng, sâu sắc, vì trở về là “gắn kết với phần đời hiện tại với cha ông, với dòng tộc” (Vo, 2009, p.84). Vì vậy, khi đã hơn hai phần ba cuộc đời, chiến tranh qua đi kẻ còn người mất, chị vẫn trở về quê hương nơi chôn nhau cắt rốn. Trước mắt chị, quê hương thật bình dị, hiền hòa, “là con đường làng nham nhở lỗ chân trâu bên những vòng hoa cải nở vàng... Và từng đàn bướm bướm nhấp nháy bay qua những cây hoa gạo trong nắng tháng ba đỏ rực”. Chị hít thật sâu bầu không khí quê nhà, “Gió sông Hàn có pha chút vị mặn muôn đời dễ chịu.” (Vo, 2009, p.85). Thật may mắn và hạnh phúc vì sau bao năm xa xứ, khi tìm về quê nhà, những con người tha hương ấy vẫn còn chỗ đứng của mình trên đất mẹ. Không như Hạ Tri Chương, sau bao năm xa quê, trở về thành khách lạ trên chính quê hương mình: “Nhi đồng tương kiến bất tương thức/ Tiểu vấn khách tòng hà xứ lai?”⁶

Ở góc nhìn khác về con người tha hương, nhân vật ông Sáu trong truyện ngắn *Vòng tay* (Đặng Ngọc Hùng) trong hành trình đi tìm hài cốt của hai người lính đã thể hiện sự khắc khoải về trách nhiệm với nơi chôn nhau cắt rốn khi đang sống cách xa nửa vòng trái đất. Truyện sử dụng bút pháp huyền thoại, thủ pháp đảo trật tự thời gian và dịch chuyển không gian. Người kể chuyện đưa độc giả trở về quá khứ trong hoàn cảnh chiến sự căng thẳng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Bình Thuận cũng như nhiều chiến trường khác ở miền Nam, những trận đánh diễn ra dày hơn, chính quyền lại dồn dân. Gia đình ông Sáu cất cái nhà nhỏ xíu với mấy tấm cốt, tấm tôn để ở tạm sau một khu gia binh tránh đạn. Đến đầu tháng 4 năm 1975, nhận thấy tình hình chiến sự đến hồi quyết định khốc liệt, người em bên vợ dốc hết số vàng có trong nhà để tìm ghe đi Mỹ. “Bên này thế nào cũng thua, em từng làm công chức cho chính quyền, chưa biết mọi chuyện sẽ ra sao, thôi cứ đi, rồi tính sau. Anh chị với hai đứa nhỏ đi luôn, em lo hết” (Dang, 2023). Họ đi trót lọt. Tới Mỹ, gia đình ông Sáu trôi nổi qua nhiều bang khác nhau. Cuối cùng, ông trụ lại ở bang miền Nam nóng ẩm gần như quê nhà. Ở đó trồng được mía, chuối và cả cây măng cầu của quê nhà Hàm Thuận. Việc rời bỏ những thứ thân thuộc khiến hình bóng quê hương luôn hiện hữu trong tim người tha hương. Đó có thể là những cây chuối, cây mía, măng cầu nơi quê nhà, nhớ cái nóng, cái gió của xứ sở nhiệt đới, hình ảnh những động cát trập trùng và cuộc sống mưu sinh vất vả của con người quê hương trong ông Sáu luôn thường trực cả trong những giấc chiêm bao của ông:

Ông nhớ sa mạc nóng rẫy gió lộng từ bốn phía, nhớ những tên đất tên làng nơi ông đi qua, nhớ hương vị mặn mòi của biển, nhớ những ngày tháng mưu sinh trên vùng đất khô cằn. Trong giấc mơ của ông có cát bay miên viễn. Trong giấc mơ của ông có động cát trập trùng vô tận tuổi nhỏ nơi ông theo cha đi bắt con đồng, trồng khoai mì, trồng dưa, đi ra Mũi Né mua cá về

⁶ Phạm Sỹ Vinh dịch, trong *Thơ Đường*, tập 1. NXB Văn học.

bán. Trên những động cát ngút tầm mắt, gió thổi đủ chiều. Gió từ Bà Lụa, gió từ Bầu Tàng, Bầu Thiêu, Giếng Đé, Giếng triển, có cả gió từ Bình Nhơn, Bình Thiện mặn mòi hương biển. Gió hú, gió quặn, gió thốc, gió tạt, gió phủ, gió rên. Cát bay ràn rạt, rền rẹt, rào rào hung hiểm đời nổi đời. Nhà ông nghèo, chỉ có miếng ruộng nhỏ xíu, ông phải sống nhờ sa mạc... (Dang, 2023)

Đặc biệt, ông dành tình cảm đặc biệt, đau đáu đối với những con người trên đất nước ông, đó là những người lính tử thương trong một trận đánh ở vùng chiến khu Lê Hồng Phong được ông chôn cất. Dù cách xa nửa vòng trái đất nhưng tình cảm của ông Sáu dành cho những người lính trên quê hương một sợi dây kết nối vô hình, ông Sáu thường chiêm bao gặp họ, trò chuyện với họ để có dấu tích đi tìm hài cốt của họ bị chôn vùi trong những lớp cát quê nhà. Ông tìm cách liên lạc với người nhà để hài cốt những người lính được tìm thấy: “Người lính Quốc gia chìa cho ông một miếng inox hình chữ nhật, cười: Em mang theo nó mà anh không để ý, cho luôn xuống huyện... Người bộ đội Thuận Phong không có miếng inox hình chữ nhật, anh chỉ có cuốn sổ tay, anh nói: Đồng đội sẽ tìm ra tôi, hôm trước họ tìm được chín đồng đội của đơn vị đặc công quân khu ở vùng này, thế nào họ sẽ tiếp tục tìm ra chúng tôi”. (Dang, 2023).

Hành trình đi tìm hài cốt hai người lính của ông Sáu hay chính là tìm lại giá trị cho những con người ngã xuống vì tổ quốc. Nỗi lòng của người tha hương như ông Sáu hay chính là ước muốn gắn kết giữa hiện tại và quá khứ, là sự trân trọng với truyền thống văn hóa lịch sử cội nguồn của dân tộc. Có lẽ chính vì vậy mà hình bóng quê hương hiện hữu trong ông Sáu ngay cả những ngày cuối của cuộc nhân sinh, “ông lơ mơ nhìn thấy xa xa hình ảnh sa mạc cực Nam Trung Bộ Việt Nam, một cái hầm cát với hai bộ xương dính vào nhau sau gần nửa thế kỉ.” (*Vòng tay*) (Dang, 2023).

2.2. *Đi tìm chân trời mới nơi đất khách quê người*

Thân phận con người tha hương và cuộc sống mới nơi đất khách từ sau năm 1986, nhất là từ khi “hội nhập” và “mở cửa” cũng được các nhà văn đương đại Bình Thuận quan tâm. Với Đỗ Kim Ngu, ông viết *Cà phê Cô Le* về hiện tượng giấc mơ đổi đời của nhiều cô gái mà ông đã từng chứng kiến trên quê hương. Có người tuy đã có gia đình, chồng con, nhưng vì không bằng lòng với hoàn cảnh hiện tại, họ sẵn sàng ra đi tìm chân trời mới. Tiêu biểu là nhân vật Lê Thị Lin, là “con gái rượu của ông Ba Dư, mấy đời làm biển, muối nước mắm cũng khá giả”, tính cách nhanh nhẹn, sắc sảo. Sau khi học hết cấp 2, Lin làm nghề may, có chồng là thầy Bốn làm nghề dạy học. Quê hương “xóm biển của thầy Bốn vốn nghèo truyền kiếp nhưng dạo này phát lên như điều gặp gió, khi mấy cái resort mọc lên, ông tây bà đầm, Việt Kiều về đây du lịch, ăn chơi tối ngày” (Do, 2019, p.159). Tiệm may cô Lin hằng ngày tiếp xúc với nhiều Việt kiều, trong đó có vợ chồng bà Gianni Trần và ông John. Về lịch lãm giàu có của họ khiến Lin có ước mơ đổi đời, cô tự răn mình “Vì ta chưa gặp may, vì ta vớ phải ông chồng cù lùn. Thế thôi, chứ nhan sắc thì ta đâu có thua kém gì bà Gianni, ta còn trẻ hơn bà nhiều. Biết đâu ta cũng đổi đời khi sang Mỹ, sang Tây” (Do, 2019, p.160). Tưởng cô nghĩ vẫn vơ vậy thôi, ai ngờ cô đi thật. Dưới sự cố vấn của vợ chồng bà Gianni, cô và con

gái Liên vợ vét tất cả của cải để dành của gia đình theo lời khuyên của Gianni “ráng kiếm lấy một ông chồng Tây như bà ta, già cũng được, miễn là có nhà để ở, có tiền, dù là tiền trợ cấp để sống. Đừng ham mấy lão đồng hương mũi tẹt chỉ giỏi đánh giặc mồm, cắt cỏ, dọn vườn thuê cho người ta không xong” (Do, 2019, p.160). Mơ ước về tương lai tưởng chừng xán lạn, nhưng nhà văn đã dẫn dắt người đọc đi theo số phận nhân vật để thấy được sự bất ổn về đời sống vật chất, lẫn tinh thần của những người phụ nữ nhập cư ở miền đất hứa. Sang nước ngoài, Lin cũng bắt chước học đòi lấy tên cho mình có vẻ Tây: Linda Le. Được giới thiệu, cô lấy một cựu chiến binh già bằng tuổi cha chú của cô. “Về sống với lão - cũng chẳng có hôn thú gì - Linda phát hiện lão bị trầm cảm. Cũng chẳng sao - cô tự an ủi - mẹ con cô có chỗ nương tựa trước, sau này sẽ tính. Lão Smith này hầu như đêm không ngủ, chỉ cùng với chai uýt-ki bên cạnh”. (*Cafe Co Le*) (Do, 2019, p.161)

Tiếp cận với hiện thực, cô đành chấp nhận làm ô - sin lo việc nhà và làm nô lệ tình dục cho một kẻ thần kinh trầm cảm như lão Smith. “Có đêm tỉnh giấc, cô thấy lão ôm chai rượu, nhìn cô chằm chằm rồi lấy tay chỉ lên cơ thể cô, lúc ấy không một mảnh vải. Lão làm nhảm những Còn Tiên, Dốc Miếu, Khe Sanh, Vixi... Lúc đầu thái độ ấy làm cô sợ, nhưng rồi cũng quen dần, cô cứ để mặc lão với chai uýt-ki và những “địa danh” được lão liệt kê trên cơ thể cô” (*Cafe Co Le*) (Do, 2019, p.161).

Miền đất hứa đã làm Linda đã vấp phải một cú sốc khiến cô vỡ mộng hoàn toàn:

“Hôm ấy cô đang lau nhà ở tầng trên bỗng bé Liên trần truồng chạy lên, mặt cắt không còn hột máu. “Cái gì thế con?” “Lão Smith” - Bé Liên chỉ xuống nhà dưới - vào toa lét của con”. “Nó làm gì con?” Cô hỏi dồn. “Chưa, nó chỉ đòi tắm chung”.

- Đồ khốn nạn!

Cô đã tát vào mặt Smith khi hắn còn đang tòng ngồng trong bồn tắm. Smith không đánh lại. Hắn chỉ lẳng lặng đi ra, vợ hét quần áo của mẹ con cô rồi đẩy hai người ra đường, đóng sập cửa lại kèm theo một câu tiếng Việt lơ lơ: “Đồ đĩ”. “Lin đa không ngờ cuộc đời cô lại tồi tệ và khốn nạn đến thế. Cô đã định đập phá tất cả rồi kết thúc cuộc đời mình trong chốc lát nhưng bé Liên đã níu cô lại” (*Cafe Co Le*) (Do, 2019, p.161-162).

Cuộc ra đi của Lin là sự đua đòi của không ít cô gái một thời. Cô không có được sự may mắn lấy được ông chồng như bà Gianni Trần, sự hấp tấp, mù quáng nên vợ phải một thằng tâm thần nơi xứ lạ, không người thân thích, cô đơn, sợ hãi, chơi với, khổ đau ê chề, với những tháng ngày lắt lẩy như kẻ hành khất. Vì thế nên mới có cuộc hội hương của Lin, để sau này trên quê nhà của cô xuất hiện cái quán mang tên Cà phê Cô Le.

2.3. *Khát vọng của người trẻ ở nước ngoài*

Ở một góc nhìn khác, Đặng Ngọc Hùng đề cập đến những người trí thức trẻ đang học tập ở nước ngoài trong *Cây Konia ở Tokyo* (Dang, 2022). Họ chấp nhận xa quê hương với khát vọng tu học nhằm chinh phục đỉnh cao tri thức. Nhân vật chính trong truyện là Tường Trinh. Cô xuất ngoại để sống là muốn thoát khỏi cảnh phải chứng kiến cha mẹ luôn mâu thuẫn, đã phải chịu đựng những tổn thương về bị kịch một gia đình thành đạt nhưng lại không hạnh phúc. Đó là nơi xảy ra bị kịch với những âm thanh nhức mả lẫn nhau và đánh đập.

Trinh đã có ý định bỏ học. Chán! Ba mẹ cứ cãi nhau hoài. Trinh ở trong cái biệt thự. Những âm thanh mắng chửi nhau của gia đình thành đạt không vọng ra bên ngoài. “Bốp”. “Anh dám đánh tôi hả - Mẹ Trinh ôm mặt - Anh khôn nạn!”. “Cô xứng đáng ăn đòn - Ba Trinh nói trước khi đẩy cánh cửa phòng khách: Đồ không ra gì!”. “Những ám ảnh luôn trong đầu Trinh: Tại sao ba mẹ lại nói với nhau bằng những lời tận tuyệt như vậy? Trinh trốn học, mệt mỏi, về nhà, rồi chứng kiến cảnh: Trinh tống mạnh cửa. Mẹ và người đàn ông lạ. Lỗ thê. Ghế sofa. Thấy Trinh, mẹ và người đàn ông kêu rú lên. Trong màn hình tivi nổi đầu máy video to tướng trên tường, hai diễn viên da trắng đang quấn nhau khóc liệt trong màn giao hoan khét lẹt.” (Dang, 2022, p.99-100)

Sự mất kết nối với nhau giữa các thành viên trong gia đình khiến Tường Trinh từ bỏ gia đình sang Nhật. Dù ở một đất nước đang có động đất và sóng thần, nhưng Trinh không về Việt Nam, vì không có ai đợi cô ở đó. Mẹ đã mất vì tự tử do không chịu đựng nổi áp lực trong gia đình. Bố yêu gấp gáp trong những cuộc gặp gỡ ngắn ngủi và không muốn thấy mặt con gái để tự do trong khoảng trời riêng của mình. Tuy nhiên, những người bạn trẻ tha hương trong Cây konia ở Tokyo luôn biết yêu thương, đùm bọc che chở cho nhau. Họ quan tâm với nhau có khi là những việc làm nhỏ bé, là lời động viên an ủi khi xảy ra thiên tai: “Tường Trinh ơi, về một thời gian rồi qua đăng kí học lại, bên này động đất sóng thần ghê quá. Một cô bạn đồng hương miêng nói, tay chìa ra hai quả cà chua... tặng bạn đó. Ráng ăn uống điều độ, nhìn bạn xanh xao quá, chắc mình về Việt Nam thôi” (Dang, 2022, p.98, 99).

Còn Kim Anh, “một người giảng viên là đồng hương đang tu nghiệp tiếng Nhật đã cùng cô đi đến ngôi chùa nhỏ ở bìa rừng. Đó gọi là Chùa cô Nhỏ, nơi có nữ chủ trì người Việt Nam”. Tất cả những việc làm đó tưởng chừng như vụn vặt nhưng nó có ý nghĩa quan trọng đối với một cô gái nhỏ như Trinh, giúp Trinh lấy lại sự cân bằng trong cảm xúc, tình cảm trước sự cô đơn mệt mỏi choáng lẩy tâm hồn trong những ngày tháng khi phải một mình giải quyết những vấn đề của bản thân.

Hình ảnh Cây Konia ở Tokyo mà Tường Trinh nhìn thấy trên núi khi cô đang trong những dòng suy tư lo lắng về hai người bạn của cô hồi còn ở quê, đưa cô lên Tây nguyên, lần đầu tiên nhìn thấy cây konia trên đất nước mình. Giờ hai bạn ấy cũng đang đam mê theo chuyên ngành Vật lí ở Nhật. Phải chăng ở đây nhà văn đã gửi thông điệp đến với độc giả về những con người xa quê hương kia, dù ở bất cứ đâu trên trái đất này, dáng hình quê hương luôn trong tâm trí họ. Không những thế, cây konia còn là hình ảnh vững chãi đứng trên núi kia hay chính là sự vững tin, bản lĩnh của những người trẻ đi du học. Nhà văn cũng thể hiện niềm tin tưởng vào giới trẻ Việt Nam trong xã hội đương đại khi sống trong thời đại vừa mở cửa vừa hội nhập nhưng phải giữ gìn bản sắc và những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam trước bạn bè quốc tế.

Motip xây dựng nhân vật tha hương rời xa Tổ quốc hướng về quê nhà hầu như là nét đặc trưng chung của những cây bút truyện ngắn ở quê hương Bình Thuận. Nhân vật “anh” trong *Tình quê* của Võ Nguyên đi tìm “một nửa còn lại” của đời người cũng luôn hướng về quê. Qua thời gian lênh đênh ở nhiều tiểu bang nước Mỹ, “với tấm bằng tốt nghiệp loại ưu

không phải loại vớt đi, nên cái chân kĩ sư điện tử của anh được ổn định tại hãng sản xuất thiết bị y khoa lớn thế giới”. Đến khi ổn định được công việc, “Vốn liếng bây giờ cũng không đến nỗi... Đã gửi tiền về chu cấp cho cha mẹ già và đưa em ở quê”. “Đang lúc cảm thấy có phần thư thả, bỗng dung anh bị tai nạn ô-tô. Xe người khác đâm vào xe anh. Tai nạn thì có bảo hiểm”. Nhưng bị chấn thương phải nằm viện mới thật là phiền. Có “người bạn đồng hương ở California gửi quà và có kèm theo ba tờ báo từ Việt Nam sang”. (Vo, 1997, p.163). Và cái duyên tình cũng bắt đầu từ đây. Bởi suốt thời gian anh lang thang qua nhiều bang giờ mới dừng chân ở thành phố Miami giàu sang và thơ mộng bên bờ biển xinh đẹp, nhiều lúc cũng nghĩ đến chuyện lấy vợ, nhưng nơi đây đa số là người Mĩ và Cuba, con gái Việt Nam chưa chồng ở đây rất ít, mà “chẳng đẹp gì cho cam, bỗng dung có giá, mà lại tìm không ra”. Bây giờ nằm trên giường bệnh, mở mấy tờ báo bạn gửi ra đọc – đọc không sót chữ nào. Khi đọc đến mục Câu lạc bộ kết bạn, làm anh bật cười.

“Nhưng không hiểu tại sao anh cứ đọc đi đọc lại, chú ý cái tên Trần Thanh Vân, nữ, cao 1,62m, nặng 46kg, nội trợ giỏi, thích đọc tiểu thuyết, chưa nghề nghiệp, muốn kết bạn với những ai có được chuyến đi xa. Thư về... Anh mở sổ tay ghi lại cẩn thận. Tên người và địa chỉ ấy bỗng nhiên gọi cho anh một ý nghĩ thích thú...” (Vo, 1997, p.164).

Qua trao đổi thư từ, ảnh cá nhân một thời gian, anh thấy lòng ấm áp và quyết định đề cập đến chuyện hôn nhân. “Nhưng Thanh Vân trả lời: Chỉ khi nào gặp nhau rồi mới quyết định được” (Vo, 1997, p.165). Thế là tình cảm quê hương trong anh càng trở nên thắm thiết, anh quyết định một chuyến hồi hương. Miêu tả tâm trạng và hành trình bay nửa vòng trái đất về quê khá dài, đến khi vào địa phận Việt Nam, cảm xúc càng dâng trào sau bao năm xa cách. “Ôi quê hương! Dưới kia là dòng Cửu Long lấp lánh mặt trời phun ngòi ra biển. Mênh mông cánh đồng và làng mạc. Bỗng dung anh thấy mũi mình nóng nóng, mắt mình cay cay. Một cảm giác hồi hộp, bồn chồn đến cực kì khó tả” (Vo, 1997, p.166).

Khi tìm hiểu truyện *Tình quê*, chúng tôi có gặp và trao đổi với tác giả Võ Nguyên, ông nói nhân vật “anh” trong truyện gần như nguyên mẫu ngoài đời. Sau khi tìm hiểu về những tác giả ở Bình Thuận viết về con người tha hương, cũng giống như Võ Nguyên, nhân vật trong truyện của họ hầu như đa phần đều mượn bóng hình nguyên mẫu mà họ đã từng chứng kiến hoặc đã từng nghe kể lại.

3. Kết luận

Viết về những con người “chạy trốn”, rời bỏ quê hương ra nước ngoài trong cảnh đất nước trước và sau chiến tranh, trước kia người ta có con mắt nhìn khắc khe, xem họ là những đối tượng phản bội Tổ quốc. Nhưng dưới góc nhìn của những cây bút truyện ngắn Bình Thuận sau năm 1986, họ cảm thức lại lịch sử khách quan, đặt nhân vật vào hoàn cảnh đương thời để tái hiện bức tranh quê hương một thời ngột ngạt, cảnh chạy loạn tan tác, cảnh chết chóc diễn ra trên suốt dải đất miền Trung đến miền Nam. Họ ra đi trong hoàn cảnh ấy nhưng tấm lòng luôn vọng về quê. Về mặt nghệ thuật, các nhà văn sử dụng kĩ thuật dòng ý thức, đồng hiện không gian thời gian, thường sử dụng ngôi kể thứ nhất làm cho thế giới nhân vật hiện lên thật sống động, chân thật thể hiện được chiều sâu và những phát hiện mới trong

cách nhìn nhận về con người. Con người phải rời xa quê hương trong cảnh chiến tranh khói lửa, hoặc sau chiến tranh, họ luôn có tâm thế hướng về quê nhà, về cội nguồn xứ sở với một tình cảm thiêng liêng. Điều đó có thể cho thấy rằng, những tác giả ở Bình Thuận viết truyện ngắn về con người tha hương có cái nhìn về tình người đôn hậu và rất nhân văn. Có thể xem đó là một phần đóng góp khá đặc biệt vào dòng chảy văn học nước nhà, rất đáng trân trọng những cây bút truyện ngắn Bình Thuận sau năm 1986.

TU LIỆU KHẢO SÁT

- Dang, N. H. (2022). *Sa mac mot lan mua [The desert once rained]*. Writers Association Publishing House.
- Dang, N. H. (2023). *Vong tay [Bracelet]*. <https://vanvn.vn/vong-tay-truyen-ngan-cua-dang-ngoc-hung/>
- Vo, N. (2009). *Khat mua chim di tru [Thirsty for migratory bird season]*. Thanh Nien Publishing House.
- Vo, N. (2009). *Vo ngua dem khuya [Horse hooves late at night]*. Thanh Nien Publishing House.
- Do, K. N. (2019). *Soi da hon nhien [Innocent pebbles and stones]*. Writers Association Publishing House.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoang, P. (1992). *Tu dien Tieng Viet [Vietnamese Dictionary]*. Institute of Linguistics.
- Le, B. H., Tran, D. S., & Nguyen, K. P. (2000). *Tu dien Thuat ngu Van hoc [Dictionary of Literary terms]*. Vietnam Education Publishing House Limited Company.
- Pham, N. H. (2016). *Thi phap hoc [poetics]*. Literature Publishing House.
- Tran, D. S. (2007). *Giao trinh Dan luan Thi phap hoc [Textbook of introduction to poetics]*. Hue University.
- Tran, L. H. T. (2019). *Van hoc di dan - phac thao dien mao nu nha van tai Hoa Ki [Immigrant literature - sketching the appearance of female writers in the United States]*. Women's Publishing House.
- Vo, N., & Phan, C. (2023). *Chan dung tac gia va tac pham Van hoc Binh Thuan, Tap 1. [Portraits of authors of Binh Thuan literary works, part 1]*. Writers Association Publishing House.

THE PORTRAYALS OF EXILES IN BINH THUAN SHORT STORIES AFTER 1986

Bui Thi Kim Van

Secondary School Le Hong Phong, Phan Thiet, Binh Thuan, Vietnam

Corresponding author: Bui Thi Kim Van – Email: khanhngan.lehongphong@gmail.com

Received: April 02, 2024; Revised: April 15, 2024; Accepted: April 23, 2024

ABSTRACT

The theme of exile has been present in literary works since ancient epics, but the depiction of exiled characters has evolved distinctly through various socio-historical contexts across different eras. This article surveys and introduces exiled individuals portrayed in select short stories from Binh Thuan, written after 1986, to examine the contributions of typical authors in their perspectives and sentiments towards those living far from home and homeland due to circumstances. Through each short story, the writers have reflected on the human conditions that cannot escape the vortex of war's history; and in times of peace, people are driven by the pursuit of livelihood and personal happiness.

Keywords: Binh Thuan's short stories; exiles